TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nông; Bà Phan Thị Yến Phượng;

-Thư ký phiên tòa: A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST – HS ngày 16-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 15-02-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 01/3/2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/12/ 1975 tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); có chồng và 04 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Xuân H;

Địa chỉ: Số X, Ấp B, xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+/ Người chứng kiến: Ông Hà Văn B; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 25/10/2018 Bùi Thị Th đi bộ từ nhà ở thôn I, xã P ra đường N theo hướng đi thị trấn P. Đi khoảng 500m thì Th phát hiện trong bụi cây bên tay trái ven đường có hai túi xách bằng vải màu đen, quan sát xung quanh không có người,Th mở hai túi xách ra xem thì thấy bên trong có 20 hộp hình chữ nhật, Th biết đó là pháo liền có ý định lấy số pháo này mang đi chỗ khác cất giấu để biếu cho người thân và dùng sử dụng vào dịp tết. Th bỏ hai túi xách vị trí cũ và che đậy lại rồi đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, BKS 60X8 – 2132 mượn của anh Cao Xuân H đi đến chỗ hai túi xách đựng pháo. Th lấy hai túi xách để lên gác ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe chạy theo đường N ra thị trấn P để tìm người quen gửi cất giấu pháo. Khi ra đến thị trấn P, Th dừng xe tại nhà xe của Bệnh viện đa khoa khu vực N với mục đích mua thuốc rồi đi tiếp. Th vừa dừng xe thì bị tổ tuần tra Công an huyện N kiểm tra và phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 60X8 – 2132 do Bùi Thị Th điều khiển có chở hai túi xách bên trong chứa 20 hộp giấy hình chữ nhật, màu sắc sặc sỡ, mỗi hộp có 36 (Ba mươi sáu) ống hình trụ được liên kết với nhau bằng một sợi dây màu xanh. Nghi là pháo lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 605/KL-GĐ ngày 01/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 20 (hai mươi) hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước (14x14x10) cm, bên trong mỗi hộp đều có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong một thùng giấy caton gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), có tổng khối lượng 27,2kg.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT- VKS-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bùi Thị Th về tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và tình tiết "lao động chính trong gia

đình" theo các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy hai túi xách và toàn bộ khối lượng pháo đã thu giữ và trả lại cho anh Cao Xuân H chiếc xe mô tô bị cáo đã mượn để chở pháo vì anh H không biết. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng mình không buôn bán pháo, khi phát hiện người nào đó giấu pháo trong bụi cây thì bị cáo đã lấy đem đi gửi để biếu người thân và dùng sử dụng đợt tết. Trên đường bị cáo chở pháo đi tìm chỗ gửi thì bị bắt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cao Xuân H có lời khai tại hồ sơ: Vào ngày 25/10/2018 anh có cho chị Bùi Thị Th mượn xe ATTILA, biển kiểm soát 608X-2132 nhưng không biết chị Th đã dùng để chở pháo. Xe anh mua có nguồn gốc hợp pháp. Anh xin được nhận lại chiếc xe.

-Người chứng kiến là ông Hà Văn B có lời khai xác nhận ông đã được mời chứng kiến việc khám xét, thu giữ và niêm phong toàn bộ số pháo trên xe mô tô biển kiểm soát 608X-2132 do chị Bùi Thị Th điều khiển vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, tại nhà xe Bệnh viện đa khoa khu vực huyện N.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, chồng bị cáo nghiện ma túy, vợ chồng sống ly thân mấy năm nay, một mình bị cáo phải trách nhiệm nuôi bốn con, trong đó có cháu thứ ba bị tai nạn giao thông liệt nửa người bên trái. Đây là lần vi phạm đầu tiền, bị cáo hứa từ nay về sau không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bùi Thị Th thừa nhận toàn bộ số pháo bị cáo vận chuyển có nguồn gốc bị cáo lấy được trong bụi cây ven đường N và vận chuyển ra thị trấn P để tìm người quen gửi giấu giúp. Trên đường vận chuyển bị cáo đã bị Công an huyện N phát hiện, bám theo xe và bắt quả tang khi bị cáo vừa dừng xe tại nhà xe của Bệnh viện đa khoa khu vực N vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 25/10/2018. Toàn bộ số pháo thu giữ được gửi đi giám định có kết quả: Tổng khối lượng pháo Bùi Thị Th vận chuyển là 27,2kg, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát ý kiến thay đổi tội danh từ tội "tàng trữ hàng cấm" sang tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo về tội "vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử thì Tòa án có thể xét xử bị cáo về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã ấn định bị cáo có thể bị xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử có quyền xử và kết tội bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Đối với Cao Xuân H là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo đã dùng để chở pháo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự;

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là "lao động chính trong gia đình" với lý do chồng bị cáo là người nghiện ngập,

vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, con đầu bị cáo đã có gia đình và có cuộc sống riêng, con thứ hai sinh năm 2000 đang đi học, con thứ ba bị bại liệt nửa người và con thứ tư còn nhỏ, cả ba con đang ở cùng bị cáo. Cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhất thời, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, các điểm a,c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Đối với số pháo thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ , lưu hành và hai túi xách bằng vải màu đen không có giá trị bị tịch thu và tiêu hủy. Trả lại xe mô tô ATTILA, biển kiểm soát 60X8-2132 cho anh Cao Xuân H vì khi cho bị cáo mượn anh H không biết bị cáo dùng xe của mình để vận chuyển hàng cấm.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 1, các điểm a,c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Th phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*";

Xử phạt Bùi Thị Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (28/3/2019). Giao bị cáo Bùi Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy tổng khối lượng pháo 23,1kg được niêm phong trong một thùng cát tông và 02 túi xách bằng vải màu đen. Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đen, biển kiểm soát 60X8-2132 cho anh Cao Xuân H. Việc xử lý vật chứng thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: Buộc Bùi Thị Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-3-2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo